

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2017/HS-ST.

Ngày: 29/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Trần Thu Hằng.
2, Ông Dương Xuân Thìn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Cao Chí, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2017/HS-ST ngày 10/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC Đ**, sinh năm 1985, HKTT và nơi ở: Số 21, Tổ 7, phường ViH, quận L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Đức M (chết); Con bà Nguyễn Thị Nh (sn1962). Có vợ là Nguyễn Thị Th (sn1986). Có hai con 10 tuổi và 07 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 213 lập ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Công an huyện Đ, bị cáo có 01 tiền án: Ngày 29/8/2003, Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo thời hạn thử thách 18 tháng về tội “Cướp giật tài sản” (đã được xóa án tích); Ngày 20/8/2004, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); Ngày 20/8/2010, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 31/8/2012 (đã được xóa án tích); có 02 tiền sự: Năm 2007, cai nghiện (chữa bệnh) bắt buộc 24 tháng; Năm 2012, cai nghiện bắt buộc 24 tháng, quản lý sau cai 24 tháng (bị cáo khai chấp hành xong ngày 28/12/2016); Tạm giữ: Từ ngày 05/5/2017 đến ngày 11/5/2017; Tạm giam: Từ ngày 11/5/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 45 phút, ngày 05/5/2017, Tổ công tác của Đại đội 2, Tiểu đoàn 4 - Trung đoàn Cảnh sát cơ động (PK20E), làm nhiệm vụ tại thôn Ng, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Đức Đ điều khiển xe máy, biển kiểm soát: 29V3-3800 có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Đức Đ, phát hiện thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Đ đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, số thuê bao 01657326839.

Khám phương tiện là chiếc xe máy nhãn hiệu @ Stream, biển kiểm soát: 29V3-3800 không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Đức Đ về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức Đ khai nhận: Khoảng 19h00' ngày 05/5/2017, khi Đ đang làm việc ở khu vực Y, huyện G, thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại từ số 01627545134 của một người bạn tên là “Ch” (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) đến số điện thoại 01657326839 của Đ rủ Đ đến SS, Hà Nội chơi, Đ đồng ý. Lúc này, do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên Đ nảy sinh ý định đi mua ma túy “đá” để mang đến SS, Hà Nội rủ Chiến cùng sử dụng (vì Đ và Ch đã cùng đi cai nghiện bắt buộc nên biết Ch cũng sử dụng ma túy). Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, khi Đ làm việc xong thì Đ gọi điện từ số thuê bao 01657536839 đến số điện thoại 0904541617 của một người đàn ông tên là “H” (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ) đặt vấn đề mua 2.000.000 đồng tiền ma túy “đá”, H đồng ý và hẹn Đ ra khu vực vườn hoa G thuộc huyện G, thành phố Hà Nội (không rõ địa chỉ cụ thể) để giao nhận ma túy. Sau đó, Đ đi xe máy một mình đến gặp H mua 01 túi ma túy “đá” với giá 2.000.000 đồng. Mua xong, Đ giấu túi ma túy vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi xe máy biển kiểm soát 29V3-3800 một mình lên SS, Hà Nội. Khi đi đến khu vực đèn xanh đèn đỏ trên đường Hoàng Sa, thuộc thôn Ng, xã V, huyện Đ thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra bắt giữ.

Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ đã Quyết định trưng cầu giám định số tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Đức Đ. Ngày 23/5/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Đức Đ là Methamphetamine có trọng lượng 4,990 gam.

Đối với đối tượng tên H bán ma túy (không rõ địa chỉ cụ thể), Đ khai dùng số điện thoại di động số 0904541617. Quá trình điều tra xác minh, xác định chủ sở hữu số thuê bao 0904541617 là sử dụng thông tin giả và cũng không xác minh làm rõ được đối tượng tên là H.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 29V3 – 3800, Đ khai là Đ mượn của em gái là Nguyễn Thị H (sn1992, trú tại: Số 21, Tổ 7, phường VH, quận L, thành phố

Hà Nội) từ ngày 03/5/2017 để đi làm. Việc Đ sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma túy chị H không biết, xác minh xe không có trong dữ liệu xe vật chứng nên Cơ quan Công an đã trả chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 kèm sim số thuê bao 01657326839 là điện thoại của Đ mua dùng để liên lạc và giao dịch mua ma túy, chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo cất giữ trong người 4,990 gam ma túy “đá” loại Methamphetamine mà bị cáo vừa mua với giá 2.000.000 đồng ở cửa một người đàn ông tên là “H” (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) ở khu vực vườn hoa GLthuộc huyện G, thành phố Hà Nội (không rõ địa chỉ cụ thể) để mang lên nhà người bạn tên là “Ch” (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) ở huyện SS, thành phố Hà Nội sử dụng. Khi bị cáo một mình điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 29V3-3800 đi trên đường Hoàng Sa, thuộc thôn Ng, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 08/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 05/5/2017, Tổ công tác của Đại đội 2, Tiểu đoàn 4 - Trung đoàn Cảnh sát cơ động (PK20E), làm nhiệm vụ trên đường Hoàng Sa, thuộc thôn Ng, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội phát hiện, thu giữ của Nguyễn Đức Đ 01 túi nilon bên trong có chứa 4,990 gam ma túy là loại Methamphetamine cùng với 01 điện thoại di động Nokia 1280. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2015/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 26 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không phạt tiền bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280, kèm sim thuê bao và tiêu hủy 4,990 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền Nhà nước về chất ma túy, mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, vv... Làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, đặc biệt là căn bệnh truyền nhiễm thế kỷ HIV/AIDS'. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Hành vi bị cáo cất giữ trong người 4,990 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo có 03 tiền án đều đã được xóa án tích; có 02 tiền sự: Năm 2007, cai nghiện (chữa bệnh) bắt buộc 24 tháng; Năm 2012, cai nghiện bắt buộc 24 tháng, quản lý sau cai 24 tháng (mới chấp hành xong ngày 28/12/2016) cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu rèn luyện, sửa chữa để trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, mặc dù tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng...”. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không phạt tiền bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án:

[4.1]. 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 kèm sim thuê bao số 01657326839 thu giữ của Nguyễn Đức Đ là vật chứng vụ án, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

[4.2]. Đối với 4,990 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo được xác định là vật chứng vụ án, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **NGUYỄN ĐỨC Đ 28** (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 kèm sim số thuê bao 01657326839, số imei: 356339058738206 và tịch thu tiêu hủy 4,990 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo.

(Tình trạng các vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 25/8/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

- Về án phí: Áp dụng Khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Đ;
- Chi cục THADS. huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

